| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 276/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2019
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Nở

2/ Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 626/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 993/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Bà Lê Yến Á**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: CC9 Chung cư Hưng Vượng 03 Phú Mỹ Hưng, Phường T, Quận B, Thành phố M.

*Bị đơn:* **Ông Lee Kang C**, sinh năm 1958.
Quốc tịch: Hàn Quốc
Địa chỉ: 206-408 Ju Gong Apt, Yong Hyung Dong, Ujong Bu City Kyung, Korea.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Yến Á trình bày:

Bà và ông Lee Kang C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống bà và ông Lee Kang C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã do văn hóa và lối sống khác biệt nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống làm tổn thương tình cảm của

hai bên. Do không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không giải quyết được. Hiện tại từ tháng 7/2018 cho đến nay bà và ông Lee Kang C không còn chung sống với nhau, cũng không quan tâm đến đời sống của nhau.

Nay bà nhận thấy không thể chung sống cùng với ông Lee Kang C được nữa vì hai bên có quá nhiều sự khác biệt nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Lee Kang C.

- Về con chung: Bà và ông Lee Kang C có 02 con chung tên Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và Lee Soo Y, sinh ngày 15/6/2010, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Lee Kang C trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của bà Lê Yến Á, ông và bà Lê Yến Á chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn với nhau kể cả ở Việt Nam lẫn nước ngoài. Nay bà Á đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà thì ông Lee Kang C đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và Lee Soo Y, sinh ngày 15/6/2010, sau khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Lê Yến Á trực tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: bà Á và ông Lee Kang C không đăng ký kết hôn; nay bà Á và ông C đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà. Bà Á và ông C đều thống nhất giao con chung cho mẹ nuôi, bà Á và ông Lee Kang C tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, nợ chung không có. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C, giao con chung cho bà Á tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Yến Á đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Lee Kang C hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C tham gia phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25/3/2019 nhưng bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C không đăng ký kết hôn thì đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; bà Lê Yến Á yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Toà án áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

Do đó, bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C đều thừa nhận ông bà không đăng ký kết hôn theo cả pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài nên quan hệ giữa bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C không được công nhận là vợ chồng. Nay cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C cùng xác nhận có 02 con chung tên Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và Lee Soo Y, sinh ngày 15/6/2010, hiện nay hai trẻ đang sống cùng bà Lê Yến Á tại Việt Nam. Ông Lee Kang C đồng ý giao hai con chung cho bà Lê Yến Á đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và Lee Soo Y, sinh ngày 15/6/2010, việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Trẻ Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và trẻ Lee Soo Y, sinh ngày

15/6/2010 cũng đã có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với mẹ tại Việt Nam. Xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Yến Á phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Yến Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Yến Á và ông Lee Kang C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lee An J, sinh ngày 26/8/2003 và Lee Soo Y, sinh ngày 15/6/2010 cho mẹ là bà Lê Yến Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con : Hai bên tự thỏa thuận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực

tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

5. Về nợ chung: không có.

6. Về án phí: Bà Lê Yến Á phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Yến Á đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0045890 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Yến Á đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Yến Á được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Lee Kang C có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Thiên Hương**